

Số: 268/TTr-UBND

Hương Trà, ngày 27 tháng 01 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu
phường Hương Vân, thị xã Hương Trà.**

Kính gửi: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà đã triển khai lập hoàn thành hồ sơ nhiệm vụ Quy hoạch phân khu phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 2017-2020); để có cơ sở thực hiện các công việc tiếp theo, UBND thị xã Hương Trà trình hồ sơ và đề nghị Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt với những nội dung chính như sau:

I. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 05 năm 2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-

BXD ngày 13 tháng 05 năm 2013 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 6/5/2014 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tứ Hạ, huyện Hương Trà đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về phân công, phân cấp và uỷ quyền công tác quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển KT- XH và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư,

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Tổ chức lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 2017-2020),

II. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch phân khu phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phạm vi lập quy hoạch:

Khu vực lập quy hoạch thuộc phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông Bắc và Bắc giáp phường Tứ Hạ;
- Phía Đông Nam giáp phường Hương Văn;
- Phía Nam giáp đường dây điện 500KV;
- Phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Phong Điền dọc theo sông Bồ.

3. Quy mô:

a. Quy mô đất đai:

- Phạm vi nghiên cứu (Tổng diện tích tự nhiên): 6.168 ha

- Tổng diện tích quy hoạch: 1.139 ha

b. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2019: 7.057 người

- Dân số quy hoạch đến năm 2030: $8.900 + 5.500 = 14.400$ người

- (Căn cứ dự báo tỷ lệ tăng dân số theo quy định tại đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cụ thể, tỷ lệ tăng dân số khu vực đô thị lân cận (không kể thành phố Huế) là 4,12% giai đoạn 2015-2020 và 1,94% giai đoạn 2021-2030)

- (Diện tích Khu Công nghiệp Tứ Hạ mở rộng Giáp ranh quy hoạch là 78ha. Mỗi ha quy đổi khoảng 70 dân, vậy dân số khoảng 5500 dân).

4. Tính chất:

- Là khu vực đô thị phường Hương Vân được xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; là trung tâm chính trị, kinh tế của phường đồng thời liên kết chặt chẽ và hợp lý với khu trung tâm thị xã Hương Trà.

- Là đầu mối giao thông quan trọng, kết nối thuận tiện với các khu vực lân cận, khu trung tâm thị xã Hương Trà, phường Hương Văn, phường Tứ Hạ.

- Là khu vực xây dựng các công trình hành chính, y tế, giáo dục, văn hóa, TDTT, các khu vui chơi giải trí cấp phường, công trình công cộng, dịch vụ thương mại, các khu dân cư chính trang và đất xây dựng các khu ở mới.

- Là khu vực bảo tồn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, không gian cảnh quan đô thị của khu vực.

5. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tứ Hạ, huyện Hương Trà đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt;

- Lập quy hoạch phân khu phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế xã hội của thị xã Hương Trà mà cụ thể là phường Hương Vân; Đảm bảo sự phát triển ổn định, hợp lý, khai thác tối đa việc sử dụng quỹ đất trong từng giai đoạn ngắn hạn và dài hạn.

- Xây dựng khu trung tâm phường Hương Vân nhằm phát huy tối đa vai trò và vị thế của phường Hương Vân thuộc thị xã Hương Trà.

- Định hướng phân khu chức năng, không gian kiến trúc cảnh quan và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ theo tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý đầu tư xây dựng, lập quy hoạch chi tiết xây dựng và lập các dự án đầu tư.

6. Các chỉ tiêu quy hoạch chính:

Căn cứ các chỉ tiêu phù hợp theo các đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số: 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 05 năm 2014, đồ án Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tứ Hạ, huyện Hương Trà đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 03/9/2009; Các quy định của “Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng”, đồ án dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu như sau (áp dụng cho đô thị loại IV):

- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật chính đối với khu dân dụng:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Dân số		
1.1	Dân số trong khu vực quy hoạch	người	14.400
2	Chỉ tiêu sử dụng đất		
2.1	Đất ở	m ² /người	60 – 80
2.2	Đất công cộng	m ² /người	7 – 8
2.3	Đất giao thông	m ² /người	18 – 25
2.4	Đất cây xanh, công trình TDTT	m ² /người	10 – 12
3	Hạ tầng xã hội		
3.1	Nhà trẻ, mẫu giáo	cháu/1000 người	50-70
		m ² đất/ học sinh	20-25
3.2	Trường tiểu học	hs/1000 người	70-90
		m ² đất/học sinh	18-25
3.3	Trường THCS	hs/1000 người	70-90
		m ² đất/ học sinh	18-25
3.4	Nhà văn hóa	Công trình/2000-3000 người	1
3.5	Trạm y tế	Trạm/4000-6000 người	1
		m ² /trạm	500
3.6	Chợ	Công trình/đơn vị ở	1
		ha/công trình	≤ 0,8
3.7	Thể dục thể thao		
	-Sân luyện tập	m ² /người	0,5
		ha/công trình	0,3
	-Sân thể thao cơ bản	m ² /người	0,6
		ha/công trình	1,0
4	Hạ tầng kỹ thuật		
4.1	Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt	L/ng,ngđ	180
4.2	Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt	kw/hộ	2-5
4.3	Tiêu chuẩn thoát nước thải	% cấp nước SH	≥90
4.4	Lượng rác thải bình quân	kg/ng ngđ	1,2
4.5	Mật độ giao thông đô thị	km/km ²	8-11
4.6	Tỷ lệ đất giao thông	%	18-25

- Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật khác tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

7. Nội dung quy hoạch:

Thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Thủ tướng chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, nội dung của đồ án bao gồm:

a. Phân tích, đánh giá hiện trạng:

- Phân tích, đánh giá mối liên hệ giữa khu vực lập quy hoạch trong mối quan hệ với Khu trung tâm thị xã, các phường lân cận và trong tổng thể điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 để có hướng nghiên cứu phù hợp.

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên của khu vực lập quy hoạch, các giá trị lịch sử, văn hóa cảnh quan đặc thù của khu vực; hiện trạng kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng về dân cư và lao động, hiện trạng về kiến trúc, cảnh quan, hiện trạng hạ tầng xã hội, hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hiện trạng môi trường, hiện trạng quản lý đô thị, hiện trạng thiên tai của khu vực.

- Phân tích, đánh giá các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư liên quan. Rà soát, cập nhật toàn bộ các quy hoạch, dự án đang lập hoặc đã được phê duyệt trong khu vực lập quy hoạch và đánh giá tình hình triển khai thực hiện, hiệu quả đạt được đối với sự phát triển đô thị, đề xuất điều chỉnh một số khu vực phù hợp.

- Dự báo về dân số, đất đai, các nhu cầu cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đối với khu vực quy hoạch, đề xuất các loại hình và quy mô phù hợp.

b. Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị:

Bao gồm các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

c. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

- Xác định các khu chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị của khu vực quy hoạch như: mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình đối với từng ô phố; khoảng lùi công trình đối với các trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

- Đề xuất giải pháp quy hoạch phù hợp với định hướng quy hoạch chung liên quan, đồng thời đảm bảo liên kết với các quy hoạch thành phần đã được lập trong phạm vi quy hoạch.

- Bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ cấu các công trình dịch vụ công cộng, các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao,... cấp phường, cấp khu ở; các dịch vụ công cộng khác bổ sung cho khu trung tâm thị xã và khu công nghiệp Tứ Hạ. Đồng thời xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng xã hội trên cơ sở phân khu chức năng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của thị xã Hương Trà.

d. Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, khu trung tâm, khu bảo tồn (nếu có), các công trình di tích lịch sử, văn hóa, đề xuất giới hạn cao từ 4-12 tầng ở các vị trí phát triển đô thị, các khu vực chính trang từ 3-6 tầng.

e. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được bố trí đến mạng lưới đường phân khu vực, bao gồm các nội dung sau:

- Giao thông đô thị: Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá quy hoạch chung về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe (trên cao, trên mặt đất và ngầm); hào và tuynel kỹ thuật.

- Chuẩn bị kỹ thuật: Quy hoạch san nền, hệ thống thoát nước mưa và giảm nhẹ thiên tai.

- Quy hoạch cấp nước: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô công trình cấp nước và thông số kỹ thuật chi tiết.

- Quy hoạch cấp điện: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu cấp điện; quy mô các trạm điện phân phối; bố trí mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế.

- Quy hoạch chiếu sáng đô thị: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu chiếu đô thị và lựa chọn các giải pháp chiếu sáng hiện đại, tiết kiệm năng lượng phù hợp với kiến trúc cảnh quan khu vực.

- Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc: Xác định tiêu chuẩn, vị trí, quy mô, giải pháp thiết kế mạng lưới.

- Quy hoạch thoát nước thải, chất thải: Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải và chất thải rắn; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.

g. Thiết kế đô thị:

Theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng.

- Đề xuất khung thiết kế đô thị và mô tả các không gian trọng tâm của khu vực theo các tuyến – điểm – diện. Phân vùng cảnh quan, xác định các khu vực có giá trị, tiềm năng về cảnh quan cần có giải pháp bảo vệ.

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý và phát triển cho từng ô phố trong khu vực; các quy định về kiến trúc cảnh quan đối với các ô phố, hệ thống các trục không gian chính của khu vực, các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc tổ hợp kiến trúc cảnh quan khác.

h. Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư:

Phân kỳ, lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư: đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư và kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu đầu tư của tỉnh Thừa Thiên Huế, thị xã Hương Trà và phường Hương Vân.

i. Đánh giá môi trường chiến lược:

Nội dung theo quy định tại Khoản 7 Điều 15 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.

k. Kinh tế đô thị:

Luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; đề xuất, kiến nghị các cơ chế huy động và tạo nguồn lực thực hiện.

1. Lập Quy định quản lý theo quy hoạch.

8. Hồ sơ sản phẩm:

TT	Tên bản đồ	Tỷ lệ	Quy cách		Hồ sơ thu nhỏ (A3)
			Màu	Đen trắng	
A	Phần bản vẽ				
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	1/5.000 - 1/10.000	x	x	x

2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng	1/2.000	x	x	x
3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường	1/2.000	x	x	x
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/2.000	x	x	x
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/2.000	x	x	x
6	Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	1/2.000	x	x	x
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác	1/2.000	x	x	x
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/2.000	x	x	x
9	Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có)	Tỷ lệ thích hợp	x	x	x
10	Các bản vẽ thiết kế đô thị	1/1.000 - 1/500	x	x	x
B	Phần văn bản				
1	Thuyết minh tổng hợp và các văn bản pháp lý liên quan		x	x	
2	Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch phân khu		x	x	
3	Dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch		x	x	

- Số lượng hồ sơ gồm: 09 bộ màu (cho mỗi loại tỷ lệ bản đồ), kèm theo 02 đĩa CD chứa toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch.

- Nội dung và quy cách hồ sơ tuân thủ theo các quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù.

- Đối với việc cập nhật cơ sở dữ liệu hiện trạng và đồ án quy hoạch trên vào cơ sở dữ liệu GIS Hue; Chủ đầu tư thực hiện các nội dung được quy định tại Điều 11 của Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan.

9. Chi phí lập quy hoạch:

Dự toán chi phí được tính áp dụng Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

10. Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

11. Tiến độ thực hiện:

Sau 09 tháng kể từ ngày bắt đầu ký hợp đồng, nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt và có bản đồ địa hình, địa chính theo đúng quy định (không kể thời gian phê duyệt, xét duyệt).

12. Tổ chức thực hiện:

a. Cơ quan phê duyệt:	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
b. Cơ quan thẩm định:	Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế;
c. Cơ quan trình duyệt:	UBND thị xã Hương Trà;
d. Cơ quan chủ đầu tư:	Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà;

* Ghi chú: Hồ sơ kèm theo Tờ trình gồm:

- Hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch;
- Dự thảo Quyết định;
- Các văn bản liên quan.

Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Sở Xây dựng xem xét thẩm định và phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- TT.HĐND thị xã;
- CT, các P.CT UBND thị xã;
- Ban QLDA ĐTXD khu vực;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**